

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ TRỌNG AN

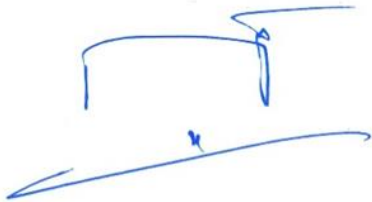
ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ
MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN
CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Trần Quang Hiến

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS.TS. Tăng Thị Thu Trang



2. TS. Ngô Văn Vịnh

Phản biện 1: PGS.TS. Đỗ Thị Phụng

Trường Đại học Luật Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Trương Hồ Hải

Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội

Phản biện 3: PGS.TS. Tường Duy Kiên

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 12 tháng 9 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia Việt Nam
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong pháp luật hình sự Việt Nam, miễn trách nhiệm hình sự (MTNHS) là chế định thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người đã thực hiện hành vi có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm và lẽ ra phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS), nhưng do đáp ứng đầy đủ căn cứ, điều kiện luật định nên không bị buộc phải chịu TNHS. Việc áp dụng đúng chế định này góp phần cá thể hóa việc xử lý người phạm tội; khuyến khích họ tự thú, thành khẩn khai báo với cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả, hòa giải với bị hại và tái hòa nhập cộng đồng.

Về phương diện thực tiễn, giai đoạn từ năm 2018 - 2025 và sáu tháng đầu năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) đã ban hành quyết định đình chỉ điều tra do MTNHS đối với khoảng gần 4.000 bị can, qua đó góp phần thực hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, đồng thời khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả. Theo Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024, “tình hình tội phạm về trật tự xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, số vụ phạm tội tăng 12,53% so với cùng kỳ năm trước”, trong khi đó, tỷ trọng số bị can được đình chỉ điều tra do MTNHS của ba năm cuối trong tổng số bị can được đình chỉ do MTNHS giai đoạn 2018 - 2025 có xu hướng giảm liên tục, từ 10,5% năm 2023 xuống 9,4% năm 2024 và 8,1% năm 2025. Sự vận động chưa đồng chiều này đặt ra vấn đề cần xem xét về mức độ tương xứng giữa diễn biến của tình hình tội phạm với thực tiễn thực hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng thông qua MTNHS, đồng thời đòi hỏi làm rõ nguyên nhân, điều kiện và mức độ thống nhất trong áp dụng pháp luật (ADPL). Điều đó không đồng nghĩa với việc phải mở rộng MTNHS đối với bị can, mà đòi hỏi bảo đảm mọi trường hợp đều được nhận diện, xem xét đúng căn cứ, điều kiện và không bỏ qua trường hợp đủ điều kiện MTNHS theo quy định của pháp luật.

Từ yêu cầu hoàn thiện cơ sở lý luận, đánh giá đúng thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm ADPL khách quan, đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***“Áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam”*** làm luận án tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận, phân tích pháp luật và đánh giá thực trạng ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án thực hiện bốn nhiệm vụ chủ yếu: tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và nước ngoài, xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu; làm rõ cơ sở lý luận, nội dung pháp luật, các giai đoạn ADPL, điều kiện bảo đảm và kinh nghiệm quốc tế; phân tích các yếu tố ảnh hưởng, đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng ADPL ở Việt Nam; trên cơ sở đó đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu là những vấn đề lý luận và thực tiễn ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Về nội dung, luận án nghiên cứu ADPL về MTNHS đối với bị can là cá nhân của CQCSĐT trong Công an nhân dân (CAND) giai đoạn điều tra, tập trung vào nội dung pháp luật, các giai đoạn ADPL, điều kiện bảo đảm và thực tiễn ban hành, tổ chức thực hiện quyết định đình chỉ điều tra do MTNHS; không nghiên cứu toàn diện hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) và Tòa án nhân dân (TAND), mà chỉ xem xét trong mối quan hệ trực tiếp với đối tượng nghiên cứu.

Về không gian, nghiên cứu được tiến hành trên phạm vi toàn quốc;

Về thời gian, giai đoạn nghiên cứu chính là từ năm 2018 đến năm 2025; số liệu sáu tháng đầu năm 2026 chỉ dùng để cập nhật xu hướng, còn các văn bản và tài liệu liên quan được cập nhật đến tháng 8/2026.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, pháp luật và bảo vệ quyền con người; các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, kiểm soát quyền lực nhà nước, thực hiện chính sách hình sự nhân đạo và phòng, chống tội phạm.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; kết hợp cách tiếp cận dựa trên quyền con người và cách tiếp cận liên ngành giữa lý luận nhà nước và pháp luật, luật hình sự, pháp luật Tổ tụng hình sự (TTHS) và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Các phương pháp cụ thể gồm nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp, lịch sử - logic, hệ thống, so sánh pháp luật, thống kê và nghiên cứu điển hình. Số liệu thực tiễn được xử lý theo cơ cấu, tỷ lệ và xu hướng; các trường hợp điển hình được lựa chọn có chủ đích, mã hóa và sử dụng để phân tích định tính, không suy rộng thành cơ cấu chung trên phạm vi toàn quốc.

5. Những đóng góp mới của đề tài

Thứ nhất, luận án xác lập cách tiếp cận ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT như một hình thức thực hiện pháp luật mang tính quyền lực nhà nước trong giai đoạn điều tra, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa căn cứ, điều kiện MTNHS của pháp luật hình sự với thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức đình chỉ điều tra của pháp luật TTHS;

Thứ hai, luận án xây dựng khung đánh giá ADPL theo bốn giai đoạn, gắn với yêu cầu về tính hợp pháp, tính có căn cứ, tính thống nhất, trách nhiệm giải trình, bảo vệ quyền con người và cơ chế kiểm sát; qua đó đánh giá

đồng thời nguy cơ đình chỉ điều tra do MTNHS thiếu căn cứ và nguy cơ không kịp thời xem xét trường hợp đủ điều kiện;

Thứ ba, trên cơ sở số liệu giai đoạn 2018 - 2025, cập nhật xu hướng sáu tháng đầu năm 2026 và nghiên cứu trường hợp điển hình, luận án nhận diện các dạng hạn chế theo từng giai đoạn ADPL, đồng thời phân biệt cơ cấu tội phạm của những bị can được MTNHS với cơ cấu căn cứ pháp lý để MTNHS;

Thứ tư, luận án xây dựng hệ thống giải pháp gắn với các hạn chế và nguyên nhân đã xác định; đồng thời đề xuất bổ sung Mẫu số 230A “Thông báo về việc đình chỉ điều tra đối với bị can trên căn cứ miễn trách nhiệm hình sự”, sử dụng sau quyết định đình chỉ điều tra và không làm phát sinh quyết định hoặc thẩm quyền tố tụng mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung và làm rõ lý luận về ADPL trong lĩnh vực TTHS, trực tiếp là ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; đồng thời làm rõ chủ thể, nội dung pháp luật, các giai đoạn ADPL, điều kiện bảo đảm và cơ chế kiểm soát quyền lực trong hoạt động này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật, xây dựng hướng dẫn, chuẩn hóa biểu mẫu và tổ chức thực hiện ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT; đồng thời phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập và hoạt động thực tiễn của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình khoa học của tác giả, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án được kết cấu thành 04 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, MTNHS và ADPL trong lĩnh vực hình sự đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau, chủ yếu là luật hình sự, luật TTHS và lý luận chung về ADPL. Các công trình đã công bố cung cấp những luận điểm quan trọng về khái niệm, bản chất, đặc điểm, căn cứ, điều kiện và hậu quả pháp lý của MTNHS; khái niệm, đặc điểm, nội dung và các giai đoạn ADPL; đồng thời tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước trong TTHS. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu trực tiếp, có hệ thống về ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài tiếp cận MTNHS hoặc những cơ chế có tính chất tương đồng từ nhiều truyền thống pháp luật và mô hình TTHS khác nhau. Do nội hàm, căn cứ, thẩm quyền và hậu quả pháp lý của các cơ chế này không hoàn toàn đồng nhất với chế định MTNHS trong pháp luật Việt Nam, luận án không sử dụng thuật ngữ MTNHS để đồng nhất hóa các chế định của nước ngoài, mà chỉ kế thừa có chọn lọc những luận điểm có giá trị tham khảo về bản chất pháp lý, điều kiện áp dụng, giới hạn thẩm quyền và cơ chế kiểm soát việc chấm dứt truy cứu TNHS. Công trình phân tích việc một cá nhân phải chịu trách nhiệm hình sự trước Nhà nước về hành vi bị coi là tội phạm, các điều kiện bảo đảm tính chính đáng của quá trình truy cứu TNHS.

1.2. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có thể thấy, MTNHS và ADPL trong lĩnh vực hình sự đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Các kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở để luận án kế thừa khi xây dựng khung lý luận, xác định chuẩn mực đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT. Tuy nhiên, do sự khác nhau về đối tượng, phạm vi, phương pháp tiếp cận và mô hình TTHS, những công trình đã công bố chưa giải quyết trực tiếp, toàn diện các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án. Một số công trình nghiên cứu lý luận chung về ADPL hoặc ADPL trong hoạt động TTHS đã xác định tính quyền lực nhà nước, tính cá biệt, các giai đoạn ADPL, yêu cầu về thẩm quyền và kiểm soát việc ban hành quyết định pháp luật.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Trên cơ sở kết quả tổng quan và những giới hạn của các công trình đã công bố, luận án xác định ba nhóm vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, tương ứng với cơ sở lý luận, thực trạng và quan điểm, giải pháp bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT. Luận án tiếp tục làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; xác định đây là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước trong giai đoạn điều tra, do CQCSĐT thực hiện thông qua người có thẩm quyền và chịu sự kiểm sát của VKSND. Trên cơ sở đó, luận án phân tích nội dung pháp luật, các giai đoạn ADPL và những điều kiện bảo đảm hoạt động này.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu của luận án

Giả thuyết nghiên cứu của luận án là: chất lượng ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT chịu tác động chủ yếu từ mức độ đầy đủ, thống nhất của pháp luật và hướng dẫn áp dụng; năng lực, trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền; cơ chế phối hợp, kiểm sát, kiểm tra và các điều kiện bảo đảm. Khi các yếu tố này chưa đồng bộ, có thể phát sinh hạn chế trong việc xác định căn cứ thực tế, lựa chọn và áp dụng quy phạm, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định đình chỉ điều tra, dẫn đến nguy cơ áp dụng MTNHS thiếu căn cứ hoặc chưa nhận diện, xem xét kịp thời trường hợp có căn cứ, điều kiện MTNHS theo quy định của pháp luật. Ngược lại, việc hoàn thiện đồng bộ các yếu tố trên có khả năng bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can được thực hiện đúng pháp luật, khách quan, thống nhất, kịp thời và có thể kiểm soát.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài đã làm rõ những vấn đề gì liên quan đến MTNHS và ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT; còn những khoảng trống nào cần tiếp tục nghiên cứu dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật? *Thứ hai*, áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT có khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung pháp luật, các giai đoạn và điều kiện bảo đảm như thế nào; mối quan hệ giữa căn cứ, điều kiện MTNHS theo pháp luật hình sự với thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức đình chỉ điều tra theo pháp luật TTHS được xác định ra sao?

Chương 2**CƠ SỞ LÝ LUẬN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN
CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA****2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ
MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN
CẢNH SÁT ĐIỀU TRA****2.1.1. Khái niệm và đặc điểm áp dụng pháp luật về miễn trách
nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra**

Trong phạm vi luận án, bị can được hiểu là cá nhân đã bị khởi tố về hình sự và có địa vị pháp lý độc lập trong quan hệ Tố tụng hình sự. MTNHS là việc Nhà nước không buộc người đã thực hiện hành vi có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm phải chịu TNHS khi có đủ căn cứ, điều kiện do pháp luật quy định. Vì vậy, ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được thực hiện trong giai đoạn điều tra thông qua việc thu thập, kiểm tra, đánh giá tài liệu, chứng cứ; xác định căn cứ, điều kiện MTNHS; lựa chọn quy phạm pháp luật và ban hành quyết định tố tụng theo thẩm quyền.

Trong cơ chế pháp luật hiện hành, CQCSĐT không ban hành một quyết định MTNHS độc lập mà áp dụng căn cứ MTNHS để ban hành quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can; quyết định này chịu sự kiểm sát của VKSND. Áp dụng pháp luật có các đặc điểm chủ yếu: được thực hiện bởi chủ thể có thẩm quyền trong CQCSĐT; đối tượng áp dụng là bị can trong vụ án hình sự (VAHS) cụ thể; dựa trên sự thống nhất giữa pháp luật hình sự và pháp luật TTHS; được tiến hành theo quá trình cá biệt hóa pháp luật trên cơ sở đánh giá chứng cứ; làm chấm dứt việc tiếp tục truy cứu TNHS đối với hành vi thuộc phạm vi quyết định đình chỉ; đồng thời thể hiện chính sách

hình sự nhân đạo nhưng phải bảo đảm pháp chế, quyền con người và yêu cầu phòng, chống tội phạm.

2.1.2. Vai trò của áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT có vai trò bảo đảm quyền con người, quyền của bị can và quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan; cá thể hóa việc xử lý TNHS; thực hiện chính sách hình sự nhân đạo, khoan hồng; đồng thời bảo đảm yêu cầu phòng, chống tội phạm và giữ vững trật tự pháp luật. Việc xác định đúng căn cứ, điều kiện và ban hành quyết định đình chỉ điều tra kịp thời giúp chấm dứt những tác động tố tụng không còn cần thiết đối với bị can, nhưng không làm giảm yêu cầu nghiêm minh của pháp luật.

Thông qua thực tiễn ADPL, CQCSĐT còn góp phần phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật, hướng dẫn áp dụng và tổ chức thực hiện; cung cấp cơ sở cho hoạt động kiểm sát, kiểm tra, tổng kết thực tiễn và hoàn thiện pháp luật. Vì vậy, ADPL về MTNHS đối với bị can vừa là phương thức thực hiện chính sách hình sự nhân đạo, vừa là hoạt động thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước trong giai đoạn điều tra.

2.2. NỘI DUNG PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIAI ĐOẠN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

2.2.1. Nội dung pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT là sự thống nhất giữa pháp luật hình sự và pháp luật TTHS. Pháp luật hình sự quy định căn cứ, điều kiện và hậu quả pháp lý của MTNHS; pháp luật TTHS quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục và hình thức đình chỉ điều tra. Trong giai đoạn điều tra, CQCSĐT không ban hành một quyết định MTNHS độc lập mà áp dụng

căn cứ MTNHS để ban hành quyết định đình chỉ điều tra theo thẩm quyền; quyết định này chịu sự kiểm sát của VKSND.

Trong phạm vi luận án, nội dung pháp luật được xem xét trên cơ sở các quy định chung về MTNHS, các trường hợp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi trong giai đoạn pháp luật tương ứng có hiệu lực và những quy định có liên quan tại một số tội phạm cụ thể. Việc áp dụng phải xác định rõ trường hợp đương nhiên MTNHS và trường hợp có thể được MTNHS; đồng thời phân biệt căn cứ chung với căn cứ trực tiếp, đặc thù. Đối với các quy định tại Phần các tội phạm của BLHS, CQCSĐT chỉ sử dụng để xác định giá trị của căn cứ nội dung tương ứng, không coi đây là căn cứ tố tụng độc lập nếu BLTTHS không quy định.

2.2.2. Các giai đoạn áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT được thực hiện qua bốn giai đoạn cơ bản. *Thứ nhất*, xác định, phân tích và đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của VAHS, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến căn cứ, điều kiện MTNHS; *thứ hai*, lựa chọn và làm rõ quy phạm pháp luật phù hợp, phân biệt căn cứ chung với căn cứ trực tiếp, đặc thù và các trường hợp không thuộc MTNHS; *thứ ba*, ban hành quyết định đình chỉ điều tra đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm khả năng kiểm tra, giải trình; *thứ tư*, tổ chức thực hiện quyết định thông qua việc gửi, tổng đạt, thông báo; xử lý biện pháp ngăn chặn, vật chứng, tài sản và các vấn đề có liên quan; đồng thời thực hiện thống kê, báo cáo và rút kinh nghiệm.

Trong quá trình này, Điều tra viên, Cán bộ điều tra có trách nhiệm thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ và đề xuất hướng xử lý; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQCSĐT kiểm tra hồ sơ và ban hành quyết định theo thẩm quyền. Sự phân định rõ trách nhiệm giữa các chủ thể là điều kiện bảo đảm ADPL khách quan, đúng pháp luật và có thể kiểm soát.

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

2.3.1. Điều kiện bảo đảm chính trị

Áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo đó tạo định hướng cho việc thực hiện chính sách hình sự nhân đạo, cải cách tư pháp, bảo vệ quyền con người, kiểm soát quyền lực nhà nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm; không thay thế thẩm quyền tố tụng của CQCSĐT trong từng VAHS cụ thể.

2.3.2. Điều kiện bảo đảm pháp lý

Hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, đồng bộ và khả thi là điều kiện trực tiếp bảo đảm ADPL đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự và thủ tục. Trọng tâm là bảo đảm sự thống nhất giữa BLHS và BLTTHS trong quy định về căn cứ, điều kiện MTNHS, căn cứ đình chỉ điều tra, thẩm quyền, hình thức quyết định, hậu quả pháp lý và cơ chế kiểm sát.

2.3.3. Điều kiện bảo đảm về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Tổ chức bộ máy khoa học, phân công rõ trách nhiệm và đội ngũ có bản lĩnh, trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng nghiệp vụ là điều kiện trực tiếp quyết định chất lượng ADPL. Trong mô hình tổ chức hiện hành, việc phân định nhiệm vụ giữa CQCSĐT cấp Bộ, cấp tỉnh và lực lượng được bố trí tại Công an cấp xã phải bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, thu thập chứng cứ, nhận diện căn cứ MTNHS và kiểm tra trách nhiệm của người có thẩm quyền.

2.3.4. Điều kiện bảo đảm quan hệ phối hợp

Cơ chế phối hợp giữa CQCSĐT và VKSND cùng các cơ quan có liên quan phải dựa trên sự phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. CQCSĐT chịu trách nhiệm về hoạt động điều tra và quyết định đình chỉ điều

tra; VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát tính có căn cứ, hợp pháp của quyết định, không thay thế CQCSĐT trong đánh giá chứng cứ và không phê chuẩn quyết định đình chỉ điều tra.

2.3.5. Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật

Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, hệ thống lưu trữ, dữ liệu nghiệp vụ và hạ tầng công nghệ là điều kiện hỗ trợ việc thu thập, quản lý, kiểm tra chứng cứ, hồ sơ và tổ chức thực hiện quyết định. Việc bảo đảm các điều kiện này phải phục vụ trực tiếp cho chất lượng ADPL, hỗ trợ kiểm tra, thống kê và giải trình, nhưng không thay thế hoạt động đánh giá chứng cứ và trách nhiệm của người có thẩm quyền.

2.4. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỚI VIỆT NAM

2.4.1. Liên bang Nga

Pháp luật Liên bang Nga quy định tương đối cụ thể các căn cứ chấm dứt việc truy cứu TNHS và cơ chế thực hiện trong TTHS, trong đó có các trường hợp gắn với sự ăn năn tích cực, hòa giải với bị hại, khắc phục hậu quả và áp dụng biện pháp phạt tiền tư pháp. Đáng chú ý, pháp luật phân định khá rõ thẩm quyền giữa cơ quan điều tra, cơ quan công tố và Tòa án đối với từng trường hợp, qua đó tăng khả năng kiểm soát việc chấm dứt truy cứu TNHS.

2.4.2. Kazakhstan

Pháp luật Kazakhstan kết hợp các trường hợp bắt buộc MTNHS với những trường hợp cho phép chủ thể có thẩm quyền cân nhắc trên cơ sở các điều kiện luật định. Cách quy định này cho thấy yêu cầu phải phân biệt rõ trường hợp đương nhiên MTNHS với trường hợp có thể được MTNHS; đồng thời đòi hỏi quyết định của chủ thể có thẩm quyền phải dựa trên chứng cứ và có khả năng giải trình.

2.4.3. Tajikistan

Pháp luật Tajikistan quy định các căn cứ MTNHS gắn với sự ăn năn tích cực, hòa giải với bị hại và sự thay đổi của tình hình. Kinh nghiệm đáng chú ý là yêu cầu cơ quan có thẩm quyền không chỉ chứng minh hành vi phạm tội mà còn phải thu thập, đánh giá đầy đủ những tình tiết có lợi cho người bị buộc tội và kịp thời xem xét việc chấm dứt truy cứu TNHS khi có đủ căn cứ luật định.

2.4.4. Khảo cứu sàng lọc một số quốc gia, hệ thống pháp luật tiêu biểu khác và Quy chế Rome

Qua khảo cứu Trung Quốc, Nhật Bản và Quy chế Rome cho thấy các hệ thống này đều có những cơ chế hạn chế việc truy cứu, quyết định không truy tố, miễn hoặc loại trừ TNHS trong những trường hợp nhất định. Tuy nhiên, do khác biệt về bản chất pháp lý, chủ thể có thẩm quyền, mô hình TTHS và hậu quả pháp lý, các kinh nghiệm này chỉ được sử dụng để đối chiếu, sàng lọc, không được đồng nhất với chế định MTNHS của Việt Nam.

Từ kinh nghiệm của các quốc gia và hệ thống pháp luật được nghiên cứu, luận án rút ra một số bài học đối với Việt Nam

Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện sự thống nhất giữa pháp luật hình sự và pháp luật TTHS về căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, trình tự và hình thức xử lý; phân định rõ trường hợp đương nhiên MTNHS với trường hợp có thể được MTNHS; tăng cường yêu cầu về chứng minh, lập luận và trách nhiệm giải trình của chủ thể ADPL; bảo đảm cơ chế kiểm sát, kiểm tra và quyền của các chủ thể có liên quan; đồng thời chuẩn hóa biểu mẫu, thống kê, dữ liệu và tổng kết thực tiễn. Việc tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài phải có chọn lọc, phù hợp với điều kiện chính trị, pháp lý, tổ chức bộ máy và mô hình TTHS của Việt Nam, không sao chép máy móc hoặc sử dụng pháp luật nước ngoài thay thế căn cứ của pháp luật Việt Nam.

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.1.1. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân

Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân là chủ thể ADPL về MTNHS đối với bị can trong giai đoạn điều tra, thông qua Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQCSĐT, Điều tra viên (ĐTV) và Cán bộ điều tra (CBĐT) theo nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQCSĐT thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động điều tra và ban hành quyết định tố tụng theo thẩm quyền; ĐTV trực tiếp thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ và đề xuất hướng xử lý; CBĐT thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Do đó, mô hình tổ chức, sự phân định thẩm quyền, cơ chế chỉ đạo, kiểm tra và năng lực của đội ngũ có ảnh hưởng trực tiếp đến việc nhận diện căn cứ MTNHS, lựa chọn quy phạm, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định đình chỉ điều tra. Trong bối cảnh tổ chức CQCSĐT được điều chỉnh theo mô hình hiện hành, yêu cầu đặt ra là bảo đảm sự thống nhất trong phân công, phối hợp, chuyển giao hồ sơ, quản lý dữ liệu và trách nhiệm của từng chủ thể trong quá trình ADPL.

3.1.2. Tình hình áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Trong giai đoạn nghiên cứu chính từ năm 2018 đến năm 2025, việc đình chỉ điều tra do MTNHS được thực hiện trên cơ sở kết hợp các căn cứ, điều

kiện của pháp luật hình sự với căn cứ, thẩm quyền, hình thức, trình tự và thủ tục của pháp luật TTHS. Các quy định về MTNHS tại một số điều luật thuộc Phần các tội phạm được xem xét trong mối quan hệ với căn cứ chung và cơ chế tổ tụng tương ứng, không được coi là căn cứ tổ tụng độc lập để CQCSĐT đình chỉ điều tra.

Số liệu thực tiễn cho thấy số vụ án và bị can được đình chỉ điều tra do MTNHS có sự biến động qua các năm và có xu hướng giảm rõ hơn trong những năm cuối giai đoạn từ năm 2018 - 2025. Tuy nhiên, sự tăng hoặc giảm về số lượng, tỷ trọng không thể tự thân phản ánh chất lượng ADPL, mà phải được xem xét trong mối quan hệ với cơ cấu tội phạm, số vụ án và bị can được thụ lý, khả năng phát sinh căn cứ MTNHS, chất lượng chứng cứ, nhận thức của chủ thể ADPL và cơ chế phối hợp, kiểm sát. Số liệu sáu tháng đầu năm 2026 chỉ được sử dụng để cập nhật xu hướng, không so sánh trực tiếp với số liệu của một năm đầy đủ.

3.2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.2.1. Kết quả đạt được trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam và nguyên nhân của kết quả đạt được

Thực tiễn cho thấy ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT đã đạt được những kết quả nhất định ở cả bốn giai đoạn. Trong giai đoạn xác định, phân tích và đánh giá tình tiết của VAHS, CQCSĐT đã chú trọng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ; làm rõ hành vi, hậu quả, nhân thân và các tình tiết có ý nghĩa đối với căn cứ, điều kiện MTNHS. Trong giai đoạn lựa chọn quy phạm, nhiều trường hợp đã xác định đúng mối quan hệ giữa căn cứ

MTNHS của pháp luật hình sự với căn cứ, thẩm quyền và thủ tục đình chỉ điều tra của pháp luật TTHS.

Giai đoạn ban hành quyết định, việc đình chỉ điều tra do MTNHS nhìn chung được thực hiện đúng thẩm quyền, góp phần chấm dứt kịp thời việc truy cứu TNHS đối với bị can khi có đầy đủ căn cứ, điều kiện luật định. Giai đoạn tổ chức thực hiện, việc gửi, tổng đạt quyết định, xử lý biện pháp ngăn chặn, vật chứng, tài sản và các vấn đề liên quan từng bước được thực hiện nền nếp hơn, qua đó xác lập rõ tình trạng pháp lý của bị can và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

Những kết quả trên có được trước hết từ sự định hướng của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, bảo vệ quyền con người và thực hiện chính sách hình sự nhân đạo; sự từng bước hoàn thiện của pháp luật hình sự và pháp luật TTHS; chất lượng chuyên môn, kinh nghiệm của đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQCSĐT, ĐTV, CBĐT; cùng với cơ chế phối hợp, kiểm sát của VKSND và điều kiện cơ sở vật chất, dữ liệu, kỹ thuật ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, các điều kiện kỹ thuật và chuyển đổi số chỉ có vai trò hỗ trợ; chất lượng ADPL vẫn phụ thuộc trực tiếp vào quy định pháp luật, chất lượng chứng cứ và năng lực, trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền.

3.2.2. Hạn chế trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn ADPL về MTNHS đối với bị can vẫn còn những hạn chế ở các giai đoạn xác định sự kiện pháp lý, lựa chọn quy phạm, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định. Đối với trường hợp đương nhiên MTNHS, hạn chế chủ yếu là việc nhận diện căn cứ và xử lý chưa thật sự kịp thời; đối với trường hợp có thể được MTNHS, khó khăn tập

trung ở chất lượng đánh giá chứng cứ, xác định điều kiện luật định và lập luận cho việc lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng.

Giai đoạn xác định tình tiết, một số trường hợp việc thu thập, kiểm tra và đánh giá tài liệu chưa đầy đủ, chưa làm rõ toàn diện những tình tiết có ý nghĩa đối với MTNHS. Giai đoạn lựa chọn quy phạm, vẫn có trường hợp chưa phân định rõ giữa căn cứ MTNHS với trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm, căn cứ không khởi tố hoặc các căn cứ đình chỉ khác; việc viện dẫn giữa quy định chung và quy định đặc thù tại một số tội phạm cụ thể có lúc chưa thống nhất. Giai đoạn ban hành quyết định, một số quyết định chưa thể hiện đầy đủ mối liên hệ giữa tình tiết thực tế, căn cứ pháp lý và kết luận đình chỉ điều tra. Giai đoạn tổ chức thực hiện, việc gửi, tổng đạt, giải thích quyết định, cập nhật dữ liệu, thống kê và xử lý các vấn đề liên quan trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, thống nhất; hệ thống biểu mẫu hiện hành cũng chưa có mẫu thông báo riêng đối với trường hợp đình chỉ điều tra bị can trên căn cứ MTNHS.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ cả khách quan và chủ quan: một số quy định, thuật ngữ và tiêu chí áp dụng còn chưa thật sự rõ; hướng dẫn nghiệp vụ chưa đầy đủ, thống nhất; nhận thức và kỹ năng chuyên sâu của một bộ phận chủ thể ADPL còn chưa đồng đều; cơ chế phối hợp, kiểm sát, kiểm tra và tổng kết thực tiễn có mặt chưa chặt chẽ; tổ chức bộ máy đang trong quá trình điều chỉnh; cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện phục vụ ADPL chưa đồng bộ. Những hạn chế này cho thấy yêu cầu phải kiểm soát đồng thời hai chiều: không để xảy ra việc đình chỉ điều tra do MTNHS khi chưa đủ căn cứ, điều kiện và cũng không để bỏ sót hoặc chậm xem xét những trường hợp đã có căn cứ MTNHS theo quy định của pháp luật.

Chương 4**QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN
CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM****4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN
TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT
ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM****4.1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy trong áp dụng pháp luật
về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều
tra ở Việt Nam**

Áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, các nguyên tắc TTHS và chịu sự kiểm sát của VKSND. Sự lãnh đạo của cấp ủy được thể hiện ở định hướng chính trị, pháp lý, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát và bảo đảm điều kiện hoạt động; không thay thế thẩm quyền tố tụng, không can thiệp vào việc lựa chọn căn cứ MTNHS trong từng VAHS cụ thể. Qua đó, bảo đảm hoạt động ADPL đúng pháp luật, khách quan, thận trọng, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và không lạm dụng chính sách nhân đạo.

**4.1.2. Bảo đảm tính nghiêm minh, công khai, minh bạch và trách
nhiệm giải trình trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự
đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam**

Mọi quyết định đình chỉ điều tra do MTNHS phải có căn cứ pháp luật và căn cứ thực tế rõ ràng, được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có khả năng kiểm tra, giám sát. Chính sách nhân đạo, khoan hồng phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, không làm giảm yêu cầu nghiêm minh và không mở rộng quyền lựa chọn của chủ thể ADPL ngoài giới hạn luật

định. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình là yêu cầu quan trọng để kiểm soát quyền lực, bảo đảm tính hợp pháp và thống nhất trong ADPL.

4.1.3. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị can không chỉ thể hiện ở việc tôn trọng các quyền tố tụng mà còn ở trách nhiệm của CQCSĐT trong việc nhận diện, kiểm tra và xem xét đầy đủ các căn cứ MTNHS khi hồ sơ có cơ sở luật định. Việc chậm xem xét hoặc bỏ sót căn cứ có thể kéo dài tình trạng bị buộc tội và các biện pháp tố tụng bất lợi không còn cần thiết. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định có lợi phải đúng phạm vi, điều kiện và hiệu lực của pháp luật, đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và các chủ thể có liên quan.

4.1.4. Bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Áp dụng pháp luật về MTNHS phải gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm. Việc MTNHS không đồng nghĩa với dung túng tội phạm mà là phương thức xử lý có căn cứ, điều kiện đối với những trường hợp pháp luật quy định. Vì vậy, cần bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu nghiêm minh của pháp luật với chính sách khoan hồng, không vì mục tiêu phòng, chống tội phạm mà bỏ qua trường hợp đủ điều kiện MTNHS, đồng thời không áp dụng MTNHS khi chưa đủ căn cứ.

4.1.5. Bảo đảm chính sách nhân đạo trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Tính nhân đạo là bản chất của chế định MTNHS, thể hiện sự kết hợp giữa nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật hình sự. Việc chấm dứt truy

cứu TNHS đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng đáp ứng đầy đủ căn cứ, điều kiện luật định tạo điều kiện để họ khắc phục hậu quả, sửa chữa sai lầm và tái hòa nhập cộng đồng. Bảo đảm tính nhân đạo đồng thời đòi hỏi CQCSĐT phải nhận diện và xử lý kịp thời trường hợp đủ điều kiện MTNHS, nhưng không được vì mục tiêu khoan hồng mà hạ thấp yêu cầu chứng minh hoặc bỏ qua giới hạn của pháp luật.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

4.2.1. Hoàn thiện pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Việc hoàn thiện pháp luật cần tập trung làm rõ căn cứ, điều kiện và hậu quả pháp lý của MTNHS; phân biệt trường hợp đương nhiên MTNHS với trường hợp có thể được MTNHS; đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa BLHS và BLTTHS trong việc nhận diện, xử lý và đình chỉ điều tra. Việc hoàn thiện không nhằm mở rộng phạm vi MTNHS mà nhằm bảo đảm áp dụng đúng căn cứ, đúng thẩm quyền, minh bạch và có thể kiểm sát. Cần tiếp tục hoàn thiện quy định về hậu quả pháp lý, cơ chế nhận diện sớm căn cứ MTNHS và hướng dẫn thống nhất việc lựa chọn, viện dẫn quy phạm. Đồng thời, đề xuất bổ sung Mẫu số 230A “Thông báo về việc đình chỉ điều tra đối với bị can trên căn cứ miễn trách nhiệm hình sự”, sử dụng sau quyết định đình chỉ điều tra, không làm phát sinh quyết định hoặc thẩm quyền tố tụng mới.

4.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy CQCSĐT phải gắn với yêu cầu phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng chủ thể trong các giai đoạn ADPL. Trong bối cảnh mô hình tổ chức

CQCSĐT được điều chỉnh, cần bảo đảm sự liên tục trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin, phân công điều tra, chuyển giao hồ sơ và tổ chức thực hiện quyết định; thực hiện rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền và rõ trách nhiệm. Việc tinh gọn bộ máy phải đi đôi với nâng cao hiệu quả chỉ đạo, kiểm tra và kiểm soát nội bộ.

4.2.3. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng nghiệp vụ của các chủ thể có thẩm quyền trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can ở Việt Nam

Cần tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, trình độ pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQCSĐT, ĐTV và CBĐT. Nội dung bồi dưỡng phải tập trung vào kỹ năng thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ; nhận diện căn cứ, điều kiện MTNHS; phân biệt các trường hợp dễ nhầm lẫn; lựa chọn, viện dẫn quy phạm; lập luận, giải trình và tổ chức thực hiện quyết định. Việc đào tạo cần thiết thực, chuyên sâu và gắn với từng giai đoạn ADPL, thay vì thực hiện dàn trải.

4.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Cần tiếp tục bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và hạ tầng dữ liệu phục vụ hoạt động điều tra và ADPL về MTNHS đối với bị can. Trọng tâm là chuẩn hóa phương tiện thu thập, ghi nhận, lưu giữ và kiểm tra chứng cứ; hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh; thiết bị lưu trữ, quản lý hồ sơ và cơ sở dữ liệu nghiệp vụ. Việc đầu tư phải hướng đến tính đồng bộ, khả năng kết nối, khai thác và phục vụ trực tiếp cho việc kiểm tra, đối chiếu, thống kê và giải trình; công nghệ chỉ có vai trò hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm của người có thẩm quyền.

4.2.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa CQCSĐT, VKSND và các cơ quan có liên quan trên cơ sở pháp luật hiện hành, bảo đảm phân định rõ chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm. Nội dung phối hợp cần tập trung vào việc làm rõ chứng cứ, căn cứ, điều kiện MTNHS, lựa chọn quy phạm và xử lý những trường hợp có quan điểm khác nhau. CQCSĐT chịu trách nhiệm về hoạt động điều tra và quyết định đình chỉ điều tra; VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật, không thay thế thẩm quyền quyết định của CQCSĐT. Trường hợp chưa thống nhất phải được xử lý theo cơ chế báo cáo, chỉ đạo và hướng dẫn trong từng ngành.

4.2.6. Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo cần tập trung vào chất lượng, phạm vi và hiệu quả khắc phục, không chạy theo số lượng. Nội dung kiểm tra phải bao quát cả những trường hợp đã đình chỉ điều tra do MTNHS và những trường hợp có căn cứ MTNHS nhưng chưa được nhận diện, xem xét kịp thời. Qua đó, vừa phòng ngừa việc áp dụng MTNHS thiếu căn cứ, vừa hạn chế bỏ sót trường hợp đủ điều kiện; đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình và kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước.

4.2.7. Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Cần duy trì thường xuyên việc tổng kết thực tiễn và rút kinh nghiệm nhằm thống nhất nhận thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và phòng ngừa sai

sót lặp lại. Nội dung tổng kết phải tập trung vào những dạng vướng mắc điển hình trong xác định căn cứ, điều kiện, đánh giá chứng cứ, lựa chọn quy phạm, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định; đồng thời chuyển hóa kết quả tổng kết thành hướng dẫn, tiêu chí kiểm tra, tình huống nghiệp vụ, biểu mẫu và dữ liệu phục vụ ADPL.

4.2.8. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế trong áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Hợp tác quốc tế và nghiên cứu pháp luật nước ngoài cần được thực hiện có chọn lọc, phục vụ trực tiếp cho việc hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và phát triển phương pháp ADPL. Nội dung hợp tác nên tập trung vào trao đổi kinh nghiệm về căn cứ, điều kiện MTNHS, kiểm soát thẩm quyền, trách nhiệm giải trình, dữ liệu, biểu mẫu và thống kê. Việc tiếp thu phải phù hợp với điều kiện chính trị, pháp lý và mô hình TTHS của Việt Nam; không áp dụng trực tiếp cơ chế, thủ tục hoặc hậu quả pháp lý của nước ngoài khi pháp luật Việt Nam chưa quy định.

KẾT LUẬN

Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận về ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT dưới góc độ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Theo đó, ADPL về MTNHS đối với bị can là một hình thức thực hiện pháp luật mang tính quyền lực nhà nước trong giai đoạn điều tra, được tiến hành thông qua bốn giai đoạn: xác định, đánh giá các tình tiết của VAHS; lựa chọn và làm rõ quy phạm pháp luật; ban hành quyết định đình chỉ điều tra; tổ chức thực hiện quyết định. Trong cơ chế pháp luật hiện hành, CQCSĐT không ban hành một quyết định MTNHS độc lập mà áp dụng căn cứ MTNHS để ban hành quyết định đình chỉ điều tra theo thẩm quyền và quyết định này chịu sự kiểm sát của VKSND.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn giai đoạn từ năm 2018 - 2025 và sử dụng số liệu sáu tháng đầu năm 2026 để cập nhật xu hướng, luận án cho thấy ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT đã đạt được những kết quả nhất định trong việc nhận diện căn cứ, lựa chọn quy phạm, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định đình chỉ điều tra. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn những hạn chế trong xác định, chứng minh căn cứ và điều kiện MTNHS; lựa chọn, viện dẫn quy phạm; lập luận trong quyết định; tổ chức thực hiện, phối hợp, kiểm sát, kiểm tra, thống kê và tổng kết thực tiễn. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu phải kiểm soát đồng thời cả việc áp dụng MTNHS khi chưa đủ căn cứ và việc chưa kịp thời nhận diện, xem xét trường hợp đã có căn cứ, điều kiện luật định.

Từ kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp bảo đảm ADPL về MTNHS đối với bị can của CQCSĐT, tập trung vào hoàn thiện pháp luật và hướng dẫn áp dụng; kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của chủ thể có thẩm quyền; bảo đảm cơ sở vật chất, dữ liệu và điều kiện kỹ thuật; hoàn thiện cơ chế phối hợp, kiểm sát, thanh tra, kiểm tra; tăng cường tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm và hợp tác quốc tế. Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở gắn kết giữa lý luận, thực trạng, hạn chế và nguyên nhân đã được xác định trong luận án.

Mục tiêu của việc hoàn thiện và bảo đảm ADPL không phải làm tăng hoặc giảm cơ học số VAHS, số bị can được MTNHS, mà là bảo đảm mọi trường hợp được xem xét đúng, đầy đủ, kịp thời, có căn cứ và có thể kiểm soát. Qua đó, chính sách hình sự nhân đạo, khoan hồng được thực hiện trong sự thống nhất với yêu cầu pháp chế, kiểm soát quyền lực, bảo vệ quyền con người, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

* Tạp chí trong nước

1. Lê Trọng An (6/2024), *“Miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 2015 - thực tiễn áp dụng và một số vấn đề đặt ra”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 341, ISSN: 2354 - 0761
2. Lê Trọng An (10/2024), *“Miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 345, ISSN: 2354 - 0761
3. Lê Trọng An (02/2025), *“Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế định miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 349, ISSN: 2354 - 0761
4. Lê Trọng An (5/2025), *“Vai trò của việc áp dụng quy định pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự với bị can trong hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 5, ISSN: 2354 - 0761
5. Lê Trọng An (5/2025), *“Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra”*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 5, ISSN: 1859 - 3917
6. Lê Trọng An (6/2025), *“Miễn trách nhiệm hình sự với bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra và một số đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả”*, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, số 6, ISSN: 1859 - 4719
7. Lê Trọng An (6/2025), *“Giải pháp nâng cao hiệu lực thực thi chế định miễn trách nhiệm hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra”*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 6, ISSN: 1859 - 3917.

* Tạp chí quốc tế

8. Le Trong An (2024), Tạp chí Luật và pháp luật (Liên Bang Nga - ЗАКОН И ПРАВО) LAW & LEGISLATION số tháng 4/2024 “Институт освобождения от уголовной ответственности, установленный в статье 29 Уголовного кодекса Социалистической Республики Вьетнам 2015 года (с изменениями и дополнениями 2017 года)”, Dịch: “Chế định miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 29, Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017” ISSN: 2073 - 3313
9. Le Trong An (2024), Tạp chí Luật và pháp luật (Liên Bang Nga - ЗАКОН И ПРАВО) LAW & LEGISLATION số tháng 12/2024 “Освобождение от уголовной ответственности несовершеннолетних в соответствии с законодательством Вьетнама”, Dịch: “Chế định miễn trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam” ISSN: 2073 - 3313